

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới một số cầu sập
và xuống cấp thuộc dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai
tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 479/TTr-STC ngày 11/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với nội dung chính như sau:

- Dự án thành phần: Sửa chữa, nâng cấp một số đường huyện, liên xã bị hư hỏng nặng thuộc dự án: Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định

- Chủ đầu tư: Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh;

- Địa điểm thực hiện: Huyện Hoài Ân, Hoài Nhơn, Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn và Vĩnh Thạnh;

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định;

- Cơ quan phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định;

- Thời gian khởi công - hoàn thành (thực tế): 01/3/2019 - 11/7/2020;

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán	Số vốn đã thu hồi so với giá trị quyết toán	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán
Tổng số	74.688.283	69.099.877	69.563.173	90.010	496.130	57.176
1. Vốn đầu tư công			69.563.173			
- <i>Nguồn vốn Ngân hàng thế giới WB</i>			<i>65.477.148</i>			
- <i>Ngân sách tỉnh</i>			<i>3.385.641</i>			
+ Nguồn Đầu tư tập trung			1.239.861			
+ Nguồn Đối ứng ODA			446.360			
+ Nguồn Cấp quyền sử dụng đất			1.699.420			
- <i>Ngân sách huyện Tây Sơn (Nguồn thu tiền sử dụng đất)</i>			<i>330.491</i>			
- <i>Ngân sách huyện Vân Canh</i>			<i>369.893</i>			
Trong đó:						
<i>Chi phí xây dựng</i>		<i>63.142.173</i>	<i>63.628.911</i>		<i>486.738</i>	
<i>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</i>		<i>3.541.922</i>	<i>3.605.454</i>		<i>9.392</i>	<i>54.140</i>
<i>Chi phí khác</i>		<i>818.265</i>	<i>731.291</i>	<i>90.010</i>		<i>3.036</i>

2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Tổng dự toán được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán
<u>Tổng cộng chi phí</u>	<u>74.688.283</u>	<u>69.099.877</u>
1 Chi phí bồi thường, GPMB	700.387	700.384
- Chi phí bồi thường hỗ trợ thiệt hại cho hộ gia đình, cá nhân	686.654	686.654
- Chi phí phục vụ công tác bồi thường hỗ trợ thiệt hại cho hộ gia đình, cá nhân	13.733	13.730
2 Chi phí xây dựng	61.783.709	63.142.173
- Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.629 đi trung tâm xã Ân Sơn, huyện Hoài Ân		29.256.666
- Đường phía tây huyện từ thôn Thịnh Văn 1 đến làng Suối Đá		17.820.454
- Đường từ trung tâm xã Bình Tân đi làng M6, xã Bình Tân		16.065.053
* Chi tiết:		63.142.173
- <i>Xây lắp</i>		61.310.392
x Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.629 đi trung tâm xã Ân Sơn, huyện Hoài Ân		28.612.328
x Đường phía tây huyện từ thôn Thịnh Văn 1 đến làng Suối Đá		17.068.105
x Đường từ trung tâm xã Bình Tân đi làng M6, xã Bình Tân		15.629.959
- <i>Hạng mục chung</i>		1.831.781
+ Bảo hiểm công trình theo yêu cầu hợp đồng		213.010
x <i>Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.629 đi trung tâm xã Ân Sơn, huyện Hoài Ân</i>		86.512
x <i>Đường phía tây huyện từ thôn Thịnh Văn 1 đến làng Suối Đá</i>		68.081
x <i>Đường từ trung tâm xã Bình Tân đi làng M6, xã Bình Tân</i>		58.417
+ Nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công		859.074
x <i>Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.629 đi trung tâm xã Ân Sơn, huyện Hoài Ân</i>		348.903

x	<i>Đường phía tây huyện từ thôn Thịnh Văn 1 đến làng Suối Đá</i>		274.571
x	<i>Đường từ trung tâm xã Bình Tân đi làng M6, xã Bình Tân</i>		235.600
+	Đảm bảo an toàn giao thông		350.000
x	<i>Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.629 đi trung tâm xã Ân Sơn, huyện Hoài Ân</i>		208.923
x	<i>Đường từ trung tâm xã Bình Tân đi làng M6, xã Bình Tân</i>		141.077
+	Hạ tầng trạm trộn (<i>Đường phía tây huyện từ thôn Thịnh Văn 1 đến làng Suối Đá</i>)		325.000
+	Hoàn trả hạ tầng kỹ thuật do bị ảnh hưởng khi thi công xây dựng (<i>Đường phía tây huyện từ thôn Thịnh Văn 1 đến làng Suối Đá</i>)		84.697
3	Chi phí quản lý dự án	897.133	897.133
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.344.025	3.541.922
-	<i>Giai đoạn chuẩn bị đầu tư</i>	<i>1.368.189</i>	<i>1.076.732</i>
+	Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi	1.237.063	954.366
+	Giám sát khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi	38.690	29.930
+	Đánh giá tác động môi trường	92.436	92.436
-	<i>Giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công dự toán</i>	<i>2.975.836</i>	<i>2.465.190</i>
+	Khảo sát, lập thiết kế - bản vẽ thi công	774.241	725.342
+	Giám sát khảo sát bước thiết kế - bản vẽ thi công	2.446	2.223
+	Giám sát thi công xây dựng	1.305.794	1.305.780
+	Lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng	50.000	50.000
+	Đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	50.000	50.000
+	Giám sát chính sách an toàn môi trường và xã hội	142.671	142.061
+	Giá sát đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình	193.657	189.784
+	Thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng	457.027	
-	Chi phí khác	3.439.796	818.265
+	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng	18.652	18.651

+ Thẩm định thiết kế cơ sở	11.334	
+ Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	39.844	39.844
+ Thẩm định dự toán	37.600	37.598
+ Thẩm định hồ sơ mời thầu xây lắp	29.286	29.286
+ Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp	29.286	29.286
+ Kiểm toán báo cáo tài chính (Theo quy định của WB)	259.842	253.246
+ Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành	323.382	320.344
+ Thẩm tra phê duyệt quyết toán	458.084	90.010
+ Bảo hiểm công trình	213.011	
+ Hạng mục chung	1.726.398	
+ Lập hồ sơ kỹ thuật thửa đất	200.000	
+ Kiểm tra công tác nghiệm thu	30.000	
+ Bảo vệ môi trường và thuế tài nguyên (chỉ tính cho tuyến Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.629 đi trung tâm xã Ân Sơn, huyện Hoài Ân)	63.077	
5 Chi dự phòng	3.523.233	

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giá đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			<u>69.099.877</u>	<u>69.099.877</u>
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			69.099.877	69.099.877
2. Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: **69.099.877.000** đồng (Sáu mươi chín tỷ, không trăm chín mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn đồng). Trong đó:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		69.099.877.000	
1	Vốn đã được thanh toán	69.563.173.000	
-	<i>Nguồn vốn Ngân hàng thế giới WB</i>	<i>65.477.148.000</i>	
-	<i>Ngân sách tỉnh</i>	<i>3.385.641.000</i>	
+	Nguồn Đầu tư tập trung	1.239.861.000	
+	Nguồn Đối ứng ODA	446.360.000	
+	Nguồn Cấp quyền sử dụng đất	1.699.420.000	
-	<i>Ngân sách huyện Tây Sơn (Nguồn thu tiền sử dụng đất)</i>	<i>330.491.000</i>	
-	<i>Ngân sách huyện Vân Canh</i>	<i>369.893.000</i>	
2	Vốn đã được thu hồi	496.130.000	
3	Vốn còn phải thu hồi	57.176.000	
4	Vốn chưa được thanh toán	90.010.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 14 tháng 5 năm 2022 (ngày lập báo quyết toán) là:

- Tổng nợ phải thu: 57.176.000 đồng; gồm:

+ Chi phí tư vấn: 54.140.000 đồng;

.Giám sát khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi: 5.243.000 đồng;

.Thiết kế bước thiết kế - bản vẽ thi công: 48.897.000 đồng;

+ Chi phí khác (*Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành*): 3.036.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 90.010.000 đồng; trong đó: Chi phí khác (Thẩm tra phê duyệt quyết toán): 90.010.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Tây Sơn:	17.965.968.020	
UBND huyện Vân Canh:	19.347.965.560	
UBND huyện Hoài Ân:	24.875.955.720	
Ban quản lý Bảo trì đường bộ Bình Định	6.909.987.700	

Điều 4. Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Căn cứ số liệu quyết toán

được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA NN và PTNT tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Hoài Ân, Tây Sơn, Vân Canh, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng